TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2020/HSST
Ngày: 29/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Huỳnh Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hoàng Thái;

2/ Ông Dương Thanh Huỳnh.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Hùng Thẩm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Thu Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 18/5/2020 đối với bị cáo:

Trần Trọng N – sinh năm: 2000; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp MH, thị trấn CD, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần D0, sinh năm 1966 (sống) và bà Nguyễn Thị T0, sinh năm 1972.

Tiền án, tiền sự: không

Bị khởi tố ngày 06/01/2020 cho tại ngoại đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Diệp Tuấn Đ1, sinh năm 1996 (Có mặt).

Trú tại: ấp MQ, thị trấn CD, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- Đặng Minh T1, sinh năm 1992 (Có mặt).

Trú tại: ấp MQ, thị trấn CD, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:

- Lương Thị Xuân M2, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực HI, phường LH, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

- Nguyễn Phương H2, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực NI, phường LH, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/10/2019 bị cáo Trần Trọng N điều khiển xe mô tô biển số 70B1 – 06.246 đi từ thị trấn CD, huyện PH, tỉnh Hậu Giang đến nhà bà Nguyễn Phương H2, sinh năm 1978, ĐKTT: khu vực NI, phường LH, thị xã NB (nay là thành phố NB), tỉnh Hậu Giang để tìm gặp Lương Thị Xuân M2, sinh năm: 2001, ĐKTT: khu vực HI, phường LH, thị xã NB (nay là thành phố NB), tỉnh Hậu Giang (bạn gái cũ của bị cáo) đang chơi tại nhà bà H2 để nói chuyện tình cảm. Khi đến nhà và gặp bà H2, bị cáo hỏi bà H2 "có M2 ở đây không" thì bà H2 trả lời không có M2 ở đây. Cùng lúc này bị cáo thấy Diệp Tuấn Đ1, sinh năm 1996, ĐKTT: ấp MQ, thị trấn CD, huyện PH, tỉnh Hậu Giang (bạn của M2) từ trong nhà bà H2 đi ra, bị cáo hỏi Đ1 có M2 ở đây không, Đ1 trả lời không có. Thời điểm này bị cáo nhìn thấy đôi dép M2 ở phía trước thềm nhà và chiếc bóp da M2 thường mang theo để ở trên bàn, bị cáo biết M2 đang ở trong nhà nên bị cáo đi thẳng vào trong nhà tìm M2. Khi đến nhà sau bị cáo kêu M2 ra ngoài nói chuyện với bị cáo thì bị bà H2 ngăn cản nói với M2 "mày đi ra theo nó là tao điện thoại cho ba mẹ mày lại", tiếp đó bị cáo nắm tay M2 kéo đi ra ngoài thì Đ1 đến ngăn cản và Đ1 kéo bị cáo N ra ngoài nói chuyện, sau đó bị cáo tiếp tục quay trở lại đi vào trong nhà để nói chuyện với M2 thì Đ1 đi theo và dùng tay ôm lấy tay trái của bị cáo để kéo bị cáo ra ngoài, không cho bị cáo nói chuyện với M2. Lúc này bị cáo nhìn thấy dưới nền nhà có để 01 cây kéo, nên bị cáo lấy cây kéo màu đen dài 24cm, mũi sắt nhọn, bị cáo cầm trên tay phải đâm vòng theo hướng từ phải qua trái khoảng 03 – 04 cái và đâm trúng vào ngực trái, vai trái, tay phải của Đ1. Lúc này Đặng Minh T1 sinh năm: 1992, ĐKTT: ấp MQ, thị trấn CD, huyện PH, tỉnh Hậu Giang (bạn của M2 và Đ1) từ trong nhà sau chạy ra dùng chân đạp bị cáo 01 cái làm bị cáo té ngã xuống nền nhà. Khi bị cáo vừa đứng lên thì thấy T1 định cầm ghế mũ đánh mình nên bị cáo dùng kéo đâm, theo hướng từ dưới lên, từ trái qua phải làm trúng vào mi mắt phải của T1. Sau đó bị cáo mang theo cây kéo lên xe bỏ chạy khoảng 50m thì vứt bỏ cây kéo vào bụi cỏ ở ven đường. Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 178/19/TgT ngày 12/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang đối với Diệp Tuấn Đ1, kết luận:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

Vết thương phần mềm vai trái.

Đa vết thương phần mềm ảnh hưởng thẩm mỹ.

Thủng nhu mô phổi phải.

Dầy dính nhẹ đáy phổi phải.

2. Kết luận:

2.1 Tỷ lệ thương tích từng vết thương:

- Vết thương vai trái hiện tại. Theo thông tư số 20/2014/TT-BYT điểm 1, mục I, chương 9 là: 01% (một phần trăm).

- Vết thương cạnh đốt sống ngực phải hiện tại. Theo thông tư số 20/2014/TT-BYT điểm 4, mục III, chương 4; điểm 1, mục IV, chương 4 và điểm 1, mục II, chương 9 là: 33% (ba mươi ba phần trăm).

- Vết mổ dọc khoang liên sườn V đường nách ngực bên phải và vết dẫn lưu khoảng liên sườn VI đường nách trước bên phải hiện tại. Theo thông tư số 20/2014/TT-BYT điểm 1, mục I, chương 9 và điểm 3, mục II, chương 9 là: 13% mười ba phần trăm).

- Vết thương mặt ngoài đốt gần ngón II bàn tay phải hiện tại. Theo thông tư số 20/2014/TT-BYT điểm 1, mục II, chương 9 là: 06% (sáu phần trăm).

2.2 Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại là: 43% (bốn mươi ba phần trăm).

2.3 Vật gây thương tích: các vết thương trên do vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 179/19/TgT ngày 12/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang đối với Đặng Minh T1, kết luận:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Vết thương phần mềm mi trên mắt phải.

2. Kết luận:

2.1 Tỷ lệ thương tích từng vết thương:

- Vết thương mi trên mắt phải hiện tại. Theo thông tư số 20/2014/TT-BYT điểm 2, mục I, chương 9 là: 04% (bốn phần trăm).

- Chấn thương mắt đã phục hồi không để lại dấu vết hiện tại. Theo thông tư số 20/2014/TT-BYT không có tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

2.2 Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại là: 4% (bốn phần trăm).

2.3 Vật gây thương tích: vết thương trên do vật sắc nhọn gây nên.

Vật chứng thu giữ: 01 cây kéo bằng sắt có mũi nhọn màu đen, dài 24cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Diệp Tuấn Đ1 yêu cầu bồi thường chi phí điều trị 40.000.000đ, bị cáo N đã bồi thường cho bị hại số tiền 22.000.000đ. Bị hại Đặng Minh T1 yêu cầu bồi thường chi phí điều trị và ngày công lao động, tổn thất tinh thần là 7.500.000đ, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.500.000đ.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKS-TPNB ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang đã quyết định truy tố Trần Trọng N có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Toà án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang để xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Trọng N theo tội danh và điều luật như quyết định cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c

khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trọng N với mức án từ 05 đến 06 năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo bằng sắt có mũi nhọn màu đen, dài 24cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và các bị hại: Bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền là 18.000.000đ, bị hại T1 số tiền là 5.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Trọng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/10/2019, Trần Trọng N đến nhà của bà Nguyễn Phương H2 tìm gặp Lương Thị Xuân M2 để nói chuyện tình cảm nhưng bị Diệp Tuấn Đ1 và Đặng Minh T1 ngăn cản, N đã dùng cây kéo bằng sắt mũi nhọn, dài 24 cm lấy dưới nền nhà của bà H2 đâm trúng vào ngực trái, vai trái, tay phải của Đ1 gây thương tích tỷ lệ 43%, đâm trúng vào mi mắt phải của T1 gây thương tích tỷ lệ 4%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 178/19/TgT ngày 12/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang đối với Diệp Tuấn Đ1, kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại là: 43% (bốn mươi ba phần trăm). Vật gây thương tích: các vết thương trên do vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 179/19/TgT ngày 12/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang đối với Đặng Minh T1, kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại là: 4% (bốn phần trăm).Vật gây thương tích: vết thương trên do vật sắc nhọn gây nên.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn: Trần Trọng N và Diệp Tuấn Đ1, Đặng Minh T1 có quen biết nhau và trước khi xảy ra sự việc có mâu thuẫn về chuyện tình cảm, ngày 29/10/2019 khi Nhân đến tìm M2 để nói chuyện thì Đ1 và T1 ngăn cản nên xảy ra cự cải N đã dùng kéo gây thương tích cho Đ1 là 43% , T1 là 4/%. Trần Trọng N sử dụng kéo là hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134

Bộ luật hình sự nên đã đủ cơ sở kết luận Trần Trọng N phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã gây thương tích cho bị hại Diệp Tuấn Đ1 sau đó lại tiếp tục gây thương tích cho bị hại Đặng Minh T1, từ đó cho thấy cần áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là mới đánh giá toàn diện tính chất mức độ của vụ án, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, xét cần có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cũng như đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Diệp Tuấn Đ1 số tiền là 22.000.000đ, bị hại Đặng Minh T1 số tiền là 2.500.000đ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ngã Bảy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 cây kéo bằng sắt có mũi nhọn màu đen, dài 24cm là hung khí phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và các bị hại: Bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền là 18.000.000đ, bị hại T1 số tiền là 5.000.000đ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Trọng N** phạm tội **Cố ý gây thương tích**.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Trọng N 05 (năm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo bằng sắt có mũi nhọn màu đen, dài 24cm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và các bị hại: Bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Diệp Tuấn Đ1 số tiền là 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*), bị hại Đặng Minh T1 số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Trọng N phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000đ (*Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thành phố Ngã Bảy;
- THA.DS thành phố Ngã Bảy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương